
Bản án số: 77/2019/HS- ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến và ông Nguyễn Đình Phong.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/HSST, ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST- HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu M**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1994, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2019 đến ngày 05/9/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh Xuân C**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1983, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Đinh Xuân Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Đinh Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2019 đến ngày 05/9/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Bùi Xuân B**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1977, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; con ông Bùi Xuân L (đã chết) và bà Bùi Thị Th; vợ là

Hà Thị Tuyết M và có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2019 đến ngày 05/9/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Đức A**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1997; giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị Ch; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2019 đến ngày 05/9/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Hà Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1976, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; con ông Hà Tôn H và bà Trần Thị T; vợ là Phạm Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2019 đến ngày 05/9/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Đinh Bá L**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1991, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Tr, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Đinh Bá S và bà Trần Thị Th (đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 16/02/2017, bị Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 53 xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành xong Quyết định.

- Ngày 20/3/2017, bị Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 89 xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 700.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chưa chấp hành xong Quyết định.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 12/7/2012, tại Bản án số 211/2012/HSST, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 05/02/2013.

- Ngày 29/01/2008, bị UBND huyện G ra Quyết định số 119 đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong Quyết định ngày 29/9/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2019 đến ngày 05/9/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Bùi Đình T1**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1991, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Bùi Đình Ph và bà Bùi Thị B; vợ là Phạm Thị Thúy Gi và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2019 đến ngày 05/9/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị Thúy Gi, sinh năm 1999; trú tại: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình- Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Cao Thị Ch, sinh năm 1976; trú tại: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu M, Đinh Xuân C, Bùi Xuân B, Nguyễn Đức A, Hà Văn T, Đinh Bá L và Bùi Đình T1 có quen biết với nhau từ trước. Khoảng 18 giờ ngày 03/9/2019, C đi bộ từ nhà đến chòi cá của B ở thôn T, xã G chơi. Khi đến chơi, thấy B đang cho cá ăn nên C đi vào chòi ngồi chơi. Cùng lúc này M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp số thuê bao 0328.742.970 gọi cho Nguyễn Đức A và hỏi “Mày đang ở đâu”, Đức A trả lời “Đang ở quán Bi a”, M tắt máy rồi đi bộ từ nhà đến quán Bi a nhà ông Nguyễn Hữu N ở thôn G, xã G, gọi Đức A ra nói “Đi sang đây ngồi chơi tý”, ý rủ Đức A đi tìm chỗ đánh bạc, Đức A đồng ý và nói “Vâng”. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 367.04 chở Đức A đi tìm chỗ đánh bạc. Khi đi qua chòi cá của nhà Bùi Xuân B thấy có điện sáng nên M và Đức A đi vào. Vào đến chòi cá, thấy B đang cho cá ăn ngoài ao nên M và Đức A đứng xem, sau đó có Hà Văn T sử dụng điện thoại di động Samsung J6, vỏ màu vàng, lắp số thuê bao 0353.000.850 gọi đến số điện thoại 0987.649.870 của B nói “Có đưa nào chơi không”, ý hỏi có ai đánh bạc không. Tuy M, Đức A và C chưa đánh bạc nhưng B hiểu ba người đó đến chòi cá của mình để đánh bạc nên trả lời T “Có”. Sau đó T đi bộ đến chòi cá nhà B thì gặp M, Đức A. Cả ba đi vào trong chòi coi cá thì thấy C ngồi ở đấy, dưới nền nhà có một chiếu cói đã trải sẵn, trên chiếu có một bộ

bài, C, T, M, Đức A không ai rủ ai, cùng ngồi xuống chiếu, C nói “Ít tiền đánh gà mười”, ý nói đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, quy định mức châu gà thấp nhất mỗi ván là 10.000 đồng, cao nhất mỗi ván là 100.000 đồng. T, M và Đức A đồng ý; sau đó C, T, M và Đức A cùng ngồi đánh bạc với nhau. Sau khi cho cá ăn xong, B vào trong chòi thì thấy C, M, T và Đức A đang đánh bạc nên ngồi xem khoảng 15 phút thì về nhà mình cách chòi cá khoảng 200m để ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B quay ra chòi cá thấy C, T, M và Đức A vẫn đang đánh bạc nên ngồi trên giường xem, lúc này có Đinh Bá L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp số thuê bao 0962.075.391 gọi cho B hỏi “Có chương trình gì không”, ý hỏi có đánh bạc không, B trả lời “Có”. Sau đó L đi bộ đến chòi cá nhà B, thấy C, T, M và Đức A đang đánh bạc nên L vào tham gia đánh bạc cùng. Trong khi đánh bạc, C thắng bạc nên cho B số tiền 40.000 đồng, sau đó B vào tham gia đánh bạc cùng. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Đình T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 35B2- 311.53 đi đám cưới về qua chòi cá nhà B, thấy trong chòi cá có điện sáng nên vào chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông Trần Đức H, sinh năm 1964 trú tại thôn T, xã G đến chòi cá nhà B mua cám cho cá ăn, khi vào chòi thấy C, T, M, Đức A, L, B và T1 đang đánh bạc nên ông H ngồi trên giường xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi C, T, M, Đức A, L, B và T1 đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.150.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói.

Thu giữ của M số tiền 40.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, vỏ màu đen; thu giữ của B số tiền 40.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng; thu giữ của L số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, vỏ màu đen, 01 ví giả da màu nâu; thu của T1 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng; thu của Công 01 ví giả da bên trong không có tài sản gì; thu của Đức A 01 túi sách giả da màu đen bên trong có số tiền 20.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu vàng (gold); thu của T số tiền 1.920.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 vỏ màu xanh.

Ngoài ra còn thu của T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 35B2- 311.53; thu của Đức A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 35N1- 367.04.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 03/9/2019 là **9.350.000** đồng (Bao gồm: thu trên chiếu bạc 5.150.000 đồng; thu của M 40.000 đồng; thu của B 40.000 đồng; thu của T 1.920.000 đồng; thu của L 200.000 đồng và thu của T1 2.000.000 đồng).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện G, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT- VKS- GV, ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu M, Đinh Xuân C, Bùi Xuân B, Nguyễn Đức A, Hà Văn T, Đinh Bá L và Bùi Đình T1 ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu M, Đinh Xuân C, Bùi Xuân B, Nguyễn Đức A, Hà Văn T, Đinh Bá L và Bùi Đình T1 phạm tội “**Đánh bạc**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Bá L từ 06 tháng đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Hữu M từ 24.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đinh Xuân C từ 24.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Bùi Xuân B từ 23.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng.

Hà Văn T từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng.

Nguyễn Đức A từ 22.000.000 đồng đến 23.000 đồng.

Bùi Đình T1 từ 21.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.350.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng thu giữ của B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím vỏ màu đen thu giữ của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, vỏ màu xanh thu giữ của T là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho Nguyễn Đức A số tiền 8.020.000 đồng là tiền của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo đã hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Do có quen biết với nhau từ trước nên khoảng 18 giờ ngày 03/9/2019, C đi bộ từ nhà đến chòi cá của B ở thôn T, xã G chơi. Khi đến chơi, thấy B đang cho cá ăn nên C đi vào chòi ngồi chơi. Cùng lúc này M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp số thuê bao 0328.742.970 gọi cho Nguyễn Đức A và hỏi “Mày đang ở đâu”, Đức A trả lời “Đang ở quán Bi a”, Mạnh tắt máy rồi đi bộ từ nhà đến quán Bi a nhà ông Nguyễn Hữu N ở thôn G, xã G, gọi Đức A ra nói “Đi sang đây ngồi chơi tý”, ý rủ Đức A đi tìm chỗ đánh bạc, Đức A đồng ý và nói “Vâng”. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 367.04 chở Đức A đi tìm chỗ đánh bạc. Khi đi qua chòi cá của nhà Bùi Xuân B thấy có điện sáng nên M và Đức A đi vào. Vào đến chòi cá, thấy B đang cho cá ăn ngoài ao nên M và Đức A đứng xem, sau đó có Hà Văn T sử dụng điện thoại di động Samsung J6, vỏ màu vàng, lắp số thuê bao 0353.000.850 gọi đến số điện thoại 0987.649.870 của B nói “Có đưa nào chơi không”, ý hỏi có ai đánh bạc không. Tuy M, Đức A và C chưa đánh bạc nhưng B hiểu ba người đó đến chòi cá của mình để đánh bạc nên trả lời T “Có”. Sau đó T đi bộ đến chòi cá nhà B thì gặp M, Đức A. Cả ba đi vào trong chòi coi cá thì thấy C ngồi ở đấy, dưới nền nhà có một chiếu cói đã trải sẵn, trên chiếu có một bộ bài, C, T, M, Đức A không ai rủ ai, cùng ngồi xuống chiếu, C nói “Ít tiền đánh gà mười”, ý nói đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, quy định mức châu gà thấp nhất mỗi ván là 10.000 đồng, cao nhất mỗi ván là 100.000 đồng. T, M và Đức A đồng ý; sau đó C, T, M và Đức A cùng ngồi đánh bạc

với nhau. Sau khi cho cá ăn xong, B vào trong chòi thì thấy C, M, T và Đức A đang đánh bạc nên ngồi xem khoảng 15 phút thì về nhà mình cách chòi cá khoảng 200m để ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B quay ra chòi cá thấy C, T, M và Đức A vẫn đang đánh bạc nên ngồi trên giường xem, lúc này có Đinh Bá L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp số thuê bao 0962.075.391 gọi cho B hỏi “Có chương trình gì không”, ý hỏi có đánh bạc không, B trả lời “Có”. Sau đó L đi bộ đến chòi cá nhà B, thấy C, T, M và Đức A đang đánh bạc nên L vào tham gia đánh bạc cùng. Trong khi đánh bạc, C thắng bạc nên cho B số tiền 40.000 đồng, sau đó B vào tham gia đánh bạc cùng. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Đình T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 35B2- 311.53 đi đám cưới về qua chòi cá nhà B, thấy trong chòi cá có điện sáng nên vào chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông Trần Đức H, sinh năm 1964 trú tại thôn T, xã G đến chòi cá nhà B mua cám cho cá ăn, khi vào chòi thấy C, T, M, Đức A, L, B và T1 đang đánh bạc nên ông H ngồi trên giường xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi C, T, M, Đức A, L, B và T1 đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.150.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cỏi.

Thu giữ của M số tiền 40.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, vỏ màu đen; thu giữ của B số tiền 40.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng; thu giữ của L số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, vỏ màu đen, 01 ví giả da màu nâu; thu của T1 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng; thu của C 01 ví giả da bên trong không có tài sản gì; thu của Đức A 01 túi sách giả da màu đen bên trong có số tiền 20.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu vàng (gold); thu của Tới số tiền 1.920.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 vỏ màu xanh.

Ngoài ra còn thu của T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 35B2- 311.53; thu của Đức A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 35N1- 367.04.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 03/9/2019 là **9.350.000** đồng (*Bao gồm: thu trên chiếu bạc 5.150.000 đồng; thu của M 40.000 đồng; thu của B 40.000 đồng; thu của T 1.920.000 đồng; thu của L 200.000 đồng và thu của T1 2.000.000 đồng*).

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn nguy hiểm đang len lỏi trong đời sống xã hội, bị gia đình và xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình khuynh gia bại sản, lâm vào cảnh khánh kiệt, nợ nần chồng chất, đánh bạc cũng là nguyên nhân gây nên nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người đã thành niên, có gia đình vợ con nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Do đó cần phải phải có biện pháp xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ sức răn đe, phòng ngừa, giáo dục chung cho các trường hợp khác. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hóa hình phạt cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Đối Nguyễn Hữu M là người rủ Nguyễn Đức A tham gia đánh bạc và là người tích cực thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến cuối nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Đối với Đinh Xuân C là người quy định mức đặt cược và tích cực thực hiện hành vi đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với Bùi Xuân B là chủ nhà và biết việc các đối tượng tham gia đánh bạc tại chòi cá của mình nhưng không đứng ra can ngăn mà còn tích cực tham gia vào hành vi đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Đối với các bị cáo Đinh Bá L, Hà Văn T và Nguyễn Đức A, Bùi Đình T1 là những người tích cực thực hiện hành vi đánh bạc nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Trừ bị cáo L). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt, biết chấp hành kỷ cương, pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho các trường hợp

khác. Đối với Đinh Bá L, năm 2017 đã bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt hành chính về các hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Cố ý gây thương tích” nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành quyết định. Năm 2012, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, khó cải tạo nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo L là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 9.350.000 đồng (*Bao gồm: 5.150.000 đồng thu trên chiếu bạc; 40.000 đồng thu giữ của M; 40.000 đồng thu giữ của B; 1.920.000 đồng thu giữ của T; 400.000 đồng giữ của L và 2.000.000 đồng thu giữ của T1*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng thu giữ của B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím vỏ màu đen thu giữ của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, vỏ màu xanh thu giữ của T là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.020.000 đồng là tiền của Nguyễn Đức A không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu thu giữ của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím vỏ màu đen thu giữ của M; 01 ví giả da màu nâu thu giữ của L; 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím vỏ màu đen thu giữ của , 01 điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng vỏ màu vàng, 01 ví giả da màu nâu thu giữ của T1; 01 túi sách giả da màu đen, 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động Iphone7 màu vàng (gold) thu giữ của Đức A. Đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Hoda AirBlade, biển kiểm soát 35B2- 311.53 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Lead, biển kiểm soát 35N1- 367.04. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 311.53 là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thúy

Gi, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (vợ của Bùi Đình T1) và xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 367.04 là tài sản hợp pháp của chị Cao Thị Ch, sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ Nguyễn Đức A). Việc T1 và Đức A sử dụng xe mô tô đi đánh bạc chị Gi và chị Ch không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại hai xe mô tô trên cho chị Gi và chị Ch là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Gi và chị Ch đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Về án phí: Các bị cáo M, C, B, A, T và T1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo L không phải nộp tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu M, Đinh Xuân C, Bùi Xuân B, Đinh Bá L, Hà Văn T, Bùi Đình T1 và Nguyễn Đức A phạm tội “**Đánh bạc**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Bá L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Hữu M 24.000.000 đồng.

Đinh Xuân C 24.000.000 đồng.

Bùi Xuân B 23.000.000 đồng.

Hà Văn T 22.000.000 đồng.

Nguyễn Đức A 22.000.000 đồng.

Bùi Đình T1 21.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.350.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng thu giữ của B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím vỏ màu đen thu giữ của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, vỏ màu xanh thu giữ của T là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

(Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 07/11/2019).

Trả lại cho Nguyễn Đức A số tiền 8.020.000 đồng là tiền của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo M, C, B, A, T và T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Bá L.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- CQĐT Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan ;
- Lưu HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ PHI